

CÔNG TY TNHH MTV XÃ SỞ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.852.200.876.946	4.644.175.685.276
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.062.936.720.867)	(2.937.025.073.190)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.220.813.500)	(24.862.836.500)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(133.652.012.867)	(169.046.233.247)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		333.826.250.426	344.754.226.054
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.397.024.071.266)	(1.398.031.528.330)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		566.193.508.872	459.964.240.063
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(1.089.536.364)	(1.157.680.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.350.000	5.164.150.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(776.085.844.000)	(709.756.995.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		725.488.075.500	732.896.888.500
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		41.632.622.079	55.868.877.570
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.052.332.785)	83.015.240.570

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C, Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

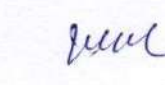
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18c	(618.556.922.226)	(604.883.702.012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(618.556.922.226)	(604.883.702.012)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(62.415.746.139)	(61.904.221.379)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	318.578.268.930	380.482.490.309
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	256.162.522.791	318.578.268.930

An Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2021


Lê Thành Trí
Người lập


Lưu Thị Huỳnh Phương
Kế toán trưởng


Võ Trung Dũng
Giám đốc

